

KẾ HOẠCH

Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước của thành phố Hà Nội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội năm 2023, các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) tại các cơ quan hành chính nhà nước theo đúng các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức; hoàn thành nhiệm vụ theo đúng quy trình, chuyển biến tác phong làm việc theo hướng chuyên nghiệp, tiến tới nền hành chính hiện đại với phương châm công khai, minh bạch, văn minh.

- Kịp thời đề xuất khắc phục những tồn tại, hạn chế và kiến nghị các biện pháp xử lý cụ thể.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra đảm bảo đúng thời gian, chính xác, khách quan, khoa học, hiệu quả và đúng quy định; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Phạm vi

Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và việc tuân thủ các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng

Các Sở, ban, ngành (bao gồm cơ quan chuyên môn trực thuộc có áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và thực hiện thủ tục hành chính) và UBND các quận, huyện, thị xã.

3. Hình thức kiểm tra

Kiểm tra trực tiếp tại trụ sở của các cơ quan, đơn vị hoặc kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo (*có danh sách cụ thể kèm theo*).

III. NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan.

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Hoạt động xem xét của lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp.

- Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

- Hoạt động cải tiến trong hệ thống quản lý chất lượng.

b) Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc đảm bảo sự tham gia của lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- Việc người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của hệ thống quản lý chất lượng.

- Việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thông báo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào hệ thống quản lý chất lượng.

- Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng.

- Việc lựa chọn tổ chức tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

2. Thời gian: Từ tháng 5/2023 đến tháng 10/2023.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch đảm bảo tiến độ, nội dung và đúng quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kiểm tra xây dựng báo cáo và chuẩn bị tài liệu về thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra do Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ làm Trưởng đoàn và các thành viên là đại diện Văn phòng ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng... Thông báo thời gian, địa điểm, nội dung và lịch trình cụ thể cho các đơn vị khi kiểm tra.

- Tổng hợp kết quả công tác kiểm tra báo cáo UBND Thành phố và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã thuộc đối tượng kiểm tra

- Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra trực tiếp tại trụ sở: có trách nhiệm xây dựng báo cáo, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 để làm việc với Đoàn kiểm tra theo đúng mẫu quy định. Bố trí thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra gồm: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban chỉ đạo thực hiện ISO và các thành phần có liên quan.

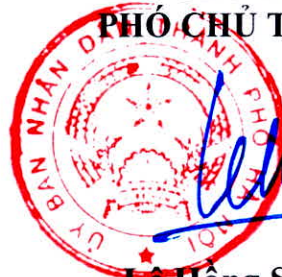
- Đối với các cơ quan chịu sự kiểm tra bằng hình thức kiểm tra qua hồ sơ và báo cáo: rà soát hệ thống tài liệu, đánh giá nội bộ, họp xem xét HTQLCL của lãnh đạo... và gửi báo cáo kèm theo tài liệu, bằng chứng liên quan cho Sở Khoa học và Công nghệ đúng thời gian quy định (qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, địa chỉ: số 89 phố Nguyễn Thái Học, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Email: cctcdlcl_skhn@hanoi.gov.vn).

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT Lê Hồng Sơn;
- Tổng cục TCĐLCL - BKH&CN;
- Các Sở, Ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Chi cục TCĐLCL - Sở KH&CN;
- VPUB: CVP, PCVP C.N. Trang;
KGVX, KSTTHC, TH;
- Lưu: VT, KGVXHg.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



LỊCH KIỂM TRA CÁC CƠ QUAN

(Kèm theo Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2023 của UBND thành phố Hà Nội)

| TT | Tên cơ quan chịu sự kiểm tra | Đơn vị chủ trì kiểm tra | Đơn vị phối hợp kiểm tra | Hình thức kiểm tra | | Thời gian kiểm tra | |
|----|---------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------|
| | | | | Thông qua hồ sơ và báo cáo | Tại trụ sở cơ quan | | |
| 1 | Sở Tài nguyên Môi trường | Sở Khoa học và Công nghệ | | | X | Tháng 5 | |
| 2 | Sở Thông tin và Truyền thông | | | X | | Tháng 5 | |
| 3 | UBND quận Hoàng Mai | | | | X | Tháng 5 | |
| 4 | Văn phòng UBND thành phố Hà Nội | | | | X | Tháng 5 | |
| 5 | Sở Văn hóa và Thể thao | | | | | X | Tháng 5 |
| 6 | Sở Xây dựng | | | | | X | Tháng 5 |
| 7 | Chi cục Giám định Xây dựng | | | | X | | Tháng 5 |
| 8 | UBND quận Bắc Từ Liêm | | | | | X | Tháng 5 |
| 9 | UBND quận Nam Từ Liêm | | | | | X | Tháng 5 |
| 10 | Sở Quy hoạch Kiến trúc | | | | | X | Tháng 5 |
| 11 | Ban Dân tộc | | | | X | | Tháng 5 |
| 12 | UBND huyện Đan Phượng | | | | | X | Tháng 5 |
| 13 | Sở Công Thương | | | | X | | Tháng 6 |
| 14 | Sở Tài chính | | | | | X | Tháng 6 |
| 15 | Sở Giao thông Vận tải | | | | | X | Tháng 6 |
| 16 | Chi cục Văn thư lưu trữ | | | | | X | Tháng 6 |
| 17 | Chi cục Bảo vệ môi trường | | | | X | | Tháng 6 |
| 18 | Sở Ngoại vụ | | | | X | | Tháng 6 |
| 19 | UBND huyện Thường Tín | | | | | X | Tháng 6 |
| 20 | UBND Quận Long Biên | | | | X | | Tháng 6 |
| 21 | UBND huyện Quốc Oai | | | | X | | Tháng 6 |
| 22 | UBND huyện Thạch Thất | | | | | X | Tháng 6 |
| 23 | Văn phòng đăng ký đất đai | | | | | X | Tháng 6 |

| TT | Tên cơ quan chịu sự kiểm tra | Đơn vị chủ trì kiểm tra | Đơn vị phối hợp kiểm tra | Hình thức kiểm tra | | Thời gian kiểm tra |
|----|--|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | Thông qua hồ sơ và báo cáo | Tại trụ sở cơ quan | |
| 24 | UBND huyện Đông Anh | Sở Khoa học và Công nghệ | | X | | Tháng 6 |
| 25 | Thanh tra Thành phố | | | X | | Tháng 6 |
| 26 | Sở Y tế | | | | X | Tháng 6 |
| 27 | Trung tâm Giám định Y khoa | | | X | | Tháng 6 |
| 28 | Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm | | | X | | Tháng 6 |
| 29 | Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Nội | | | | X | Tháng 7 |
| 30 | Sở Nội vụ | | | X | | Tháng 6 |
| 31 | Sở Du lịch | | | X | | Tháng 7 |
| 32 | UBND huyện Phúc Thọ | | | | X | Tháng 7 |
| 33 | UBND huyện Ba Vì | | | | X | Tháng 7 |
| 34 | Ban Thi đua khen thưởng | | | X | | Tháng 7 |
| 35 | Ban Tôn giáo | | | | X | Tháng 7 |
| 36 | UBND quận Hai Bà Trưng | | | | X | Tháng 7 |
| 37 | UBND huyện Phú Xuyên | | | | X | Tháng 7 |
| 38 | Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn | | | | X | Tháng 7 |
| 39 | Chi cục Trồng trọt - Bảo vệ thực vật | | | X | | Tháng 7 |
| 40 | Chi cục Chăn nuôi Thú y | | | X | | Tháng 7 |
| 41 | Chi cục Kiểm lâm | | | X | | Tháng 7 |
| 42 | Chi cục Phát triển Nông thôn | | | X | | Tháng 7 |
| 43 | UBND Thị xã Sơn Tây | | | X | | Tháng 7 |
| 44 | Chi cục Thủy sản | | | | X | Tháng 8 |
| 45 | Chi cục Thủy lợi và Phòng, Chống Thiên tai | | | X | | Tháng 8 |
| 46 | UBND huyện Thanh Trì | | | | X | Tháng 8 |
| 47 | UBND huyện Ứng Hòa | | | | X | Tháng 8 |
| 48 | Sở Khoa học và Công nghệ | | | X | | Tháng 8 |
| 49 | UBND huyện Thanh Oai | | | | X | Tháng 8 |

| TT | Tên cơ quan chịu sự kiểm tra | Đơn vị chủ trì kiểm tra | Đơn vị phối hợp kiểm tra | Hình thức kiểm tra | | Thời gian kiểm tra |
|----|--|-----------------------------|-----------------------------|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | Thông qua hồ sơ và báo cáo | Tại trụ sở cơ quan | |
| 50 | UBND huyện Chương Mỹ | Sở Khoa học và Công nghệ | | X | | Tháng 8 |
| 51 | UBND huyện Hoài Đức | | | | X | Tháng 9 |
| 52 | UBND quận Hoàn Kiếm | | | X | | Tháng 8 |
| 53 | UBND huyện Gia Lâm | | | | X | Tháng 8 |
| 54 | UBND quận Ba Đình | | | X | | Tháng 9 |
| 55 | UBND quận Đống Đa | | | X | | Tháng 9 |
| 56 | Sở Tư pháp | | | | X | Tháng 9 |
| 57 | UBND quận Hà Đông | | | | X | Tháng 9 |
| 58 | UBND quận Thanh Xuân | | | X | | Tháng 9 |
| 59 | UBND huyện Mỹ Đức | | | | X | Tháng 9 |
| 60 | Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội | | | X | | Tháng 9 |
| 61 | Trung tâm Dịch vụ việc làm | | | X | | Tháng 9 |
| 62 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | | | | X | Tháng 9 |
| 63 | Ban Quản lý các khu CN và Chế xuất | | | X | | Tháng 10 |
| 64 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | X | | Tháng 10 |
| 65 | UBND quận Cầu Giấy | | | | X | Tháng 10 |
| 66 | UBND quận Tây Hồ | | | | X | Tháng 10 |
| 67 | UBND huyện Mê Linh | | | X | | Tháng 10 |
| 68 | UBND huyện Sóc Sơn | | | X | | Tháng 10 |
| 69 | Sở Giáo dục và Đào tạo | | | X | | Tháng 10 |
| 70 | Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản | | | | X | Tháng 10 |
| 71 | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | | | X | Tháng 10 | |